

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **5431**/SGDDĐT-KHTC

Hà Nội, ngày **19** tháng 12 năm 2025

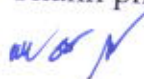
V/v báo cáo kết quả triển khai thực hiện
Nghị quyết số 19/2024/NQ-HĐND ngày
04/10/2024 của HĐND Thành phố

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các phường, xã

Thực hiện Nghị quyết số 19/2024/NQ-HĐND ngày 04/10/2024 của HĐND Thành phố phê duyệt giá dịch vụ để thực hiện thí điểm đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông sử dụng ngân sách nhà nước của thành phố Hà Nội; Công văn số 3694/UBND-KGVX ngày 07/11/2024 của UBND Thành phố về việc thực hiện Nghị quyết số 19/2024/NQ-HĐND ngày 04/10/2024 của HĐND Thành phố.

Để có cơ sở báo cáo UBND Thành phố theo quy định, Sở Giáo dục và Đào tạo đề nghị UBND các phường, xã báo cáo kết quả triển khai thực hiện thí điểm giá dịch vụ giáo dục theo quy định tại Nghị quyết số 19/2024/NQ-HĐND ngày 04/10/2024 của HĐND Thành phố; báo cáo gửi về Sở Giáo dục và Đào tạo (qua Phòng Kế hoạch - Tài chính, đồng thời gửi qua địa chỉ email: kh-tc@hanoiedu.vn) **trước ngày 25/12/2025** để tổng hợp, báo cáo UBND Thành phố (có đề cương báo cáo gửi kèm theo).

Đây là nội dung quan trọng, Sở Giáo dục và Đào tạo đề nghị UBND các phường, xã quan tâm triển khai thực hiện theo đúng quy định. Trường hợp đơn vị không gửi báo cáo về Sở Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp, đơn vị hoàn toàn chịu trách nhiệm trước UBND Thành phố.

Trân trọng cảm ơn./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Tài chính (để phối hợp);
- Ban Giám đốc Sở;
- Lưu: VT, KHTC.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Phạm Quốc Toàn

**ỦY BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG, XÃ...**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /.....

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

V/v báo cáo kết quả triển khai thực hiện
Nghị quyết số 19/2024/NQ-HĐND ngày
04/10/2024 của HĐND Thành phố

Kính gửi:

- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Sở Tài chính.

Thực hiện Nghị quyết số 19/2024/NQ-HĐND ngày 04/10/2024 của HĐND Thành phố phê duyệt giá dịch vụ để thực hiện thí điểm đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông sử dụng ngân sách nhà nước của thành phố Hà Nội; Công văn số 3694/UBND-KGVX ngày 07/11/2024 của UBND Thành phố về việc thực hiện Nghị quyết số 19/2024/NQ-HĐND ngày 04/10/2024 của HĐND Thành phố.

Ngày /12/2025, Sở Giáo dục và Đào tạo có Công văn số .../SGDDĐT-KHTC về việc báo cáo kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết số 19/2024/NQ-HĐND ngày 04/10/2024 của HĐND Thành phố.

UBND phường/xã ... báo cáo kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết số 19/2024/NQ-HĐND ngày 04/10/2024 của HĐND Thành phố, cụ thể như sau:

1. Về số liệu thực hiện thí điểm đặt hàng dịch vụ giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông năm học 2024-2025, 2025-2026 và giao tự chủ tài chính đối với các đơn vị thực hiện thí điểm đặt hàng năm 2024, 2025, 2026 (có bảng chi tiết số liệu kèm theo).

a) Năm học 2024-2025

- Tổng số đơn vị thực hiện thí điểm đặt hàng:

Chia ra

+ Cấp học mầm non:

+ Cấp tiểu học:

+ Cấp THCS:

- Tổng kinh phí thực hiện đặt hàng triệu đồng.

Chia ra:

+ Nguồn học phí: triệu đồng.

+ Nguồn cải cách tiền lương của đơn vị: triệu đồng.

+ Nguồn ngân sách nhà nước: triệu đồng.

b) Năm học 2025-2026

- Tổng số đơn vị thực hiện thí điểm đặt hàng:

Chia ra

+ Cấp học mầm non:

+ Cấp tiểu học:

+ Cấp THCS:

- Tổng kinh phí thực hiện đặt hàng triệu đồng.

Chia ra

+ Nguồn học phí: triệu đồng.

+ Nguồn cải cách tiền lương của đơn vị: triệu đồng.

+ Nguồn ngân sách nhà nước: triệu đồng.

2. Thuận lợi, khó khăn, vướng mắc

a) Thuận lợi

b) Khó khăn, vướng mắc

Lưu ý: Có nội dung đánh giá việc thực hiện cơ chế tự chủ tài chính đối với các cơ sở giáo dục trước và sau khi thực hiện thí điểm đặt hàng.

3. Đề xuất, kiến nghị

a) Đề xuất

b) Kiến nghị

Trên đây là nội dung báo cáo một số kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết số 19/2024/NQ-HĐND ngày 04/10/2024 của HĐND Thành phố. Đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo tổng hợp báo cáo UBND Thành phố theo quy định.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu: VT,

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

(ký tên, đóng dấu)

BÁO CÁO SỐ LIỆU ĐẶT HÀNG NĂM HỌC 2024-2025 VÀ MỨC TỰ BẢO ĐẢM CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG THƯỜNG XUYÊN NĂM 2024, 2025
(Kèm theo Công văn số ngày .../12/ 2025 của UBND)

Số liệu đặt hàng năm học 2024-2025 theo Quyết định đặt hàng và Quyết định điều chỉnh giá trị đặt hàng																	
STT	Tên cơ sở giáo dục/cấp học	Mức thu học phí theo Nghị quyết số 02/2024/NQ-HĐND (ngân đồng/học sinh/tháng)	Số lớp	Số học sinh	Giá đặt hàng sau điều chỉnh (ngân đồng/năm học)	Dự toán kinh phí đặt hàng 4 tháng cuối năm 2024 (ngân đồng)				Dự toán kinh phí đặt hàng 8 tháng đầu năm 2025 (ngân đồng)				Mức tự bảo đảm chi phí hoạt động thường xuyên theo Quyết định giao tự chủ tài chính (đơn vị tính %)		Chị chủ: Đánh dấu "X" đối với đơn vị đặt hàng theo quy định tại nội dung 2 Phụ lục kèm theo Nghị quyết số 19/2024/NQ-HĐND	
						Tổng số	Chia ra			Tổng số	Chia ra						
							Nguồn học phí năm 2024 *	Nguồn cải cách tiền lương của đơn vị	Nguồn ngân sách nhà nước		Nguồn học phí năm 2025 *	Nguồn cải cách tiền lương của đơn vị	Nguồn ngân sách nhà nước				
A	B	I	2	3	4	5=6+7+8	6	7	8	9-4.5	10	11	12-9-10-11	13	14	15	
I	Cấp Mầm non																
1	Trường ...																
2	Trường ...																
3	Trường ...																
II	Cấp Tiểu học																
1	Trường ...																
2	Trường ...																
3	Trường ...																
III	Cấp Trung học cơ sở																
1	Trường ...																
2	Trường ...																
3	Trường ...																
	Tổng cộng																

Ghi chú:
- Số học sinh (trẻ em) em chưa từ học sinh, sinh viên

Ghi chú:

- Số học sinh (trẻ em) gọi chung là học sinh; Nhóm trẻ, lớp mẫu giáo gọi chung là lớp.
- (*) Nguồn thu học phí từ người học và nguồn ngân sách cấp bù miễn giảm học phí.

BÁO CÁO SƠ LIỆU ĐẶT HÀNG NĂM HỌC 2025-2026 VÀ MỨC TỰ BẢO ĐẢM CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG THƯỜNG XUYÊN NĂM 2025, 2026
(Kèm theo Công văn số /..... ngày .../12/ 2025 của UBND ...)

STT	Tên cơ sở giáo dục/cấp học	Số liệu đặt hàng năm học 2025-2026 theo Quyết định đặt hàng và Quyết định điều chỉnh giá trị đặt hàng										Mức tự bảo đảm chi phí hoạt động thường xuyên theo Quyết định giao tự chủ tài chính (đơn vị tính %)		Ghi chú: Đánh dấu "X" đối với đơn vị đặt hàng theo quy định tại nội dung 2 Phụ lục kèm theo Nghị quyết số 19/2024/NQ-HĐND		
		Mức thu học phí Theo Nghị quyết số 02/2024/NQ-HĐND (nghìn đồng/học sinh/tháng)	Số lớp	Số học sinh	Giá đặt hàng sau điều chỉnh (nghìn đồng/năm học)	Dự toán kinh phí đặt hàng 4 tháng cuối năm 2025 (nghìn đồng)			Dự toán kinh phí đặt hàng 8 tháng đầu năm 2026 (nghìn đồng)							
						Tổng số	Nguồn học phí năm 2025 *	Nguồn cải cách tiền lương của đơn vị	Nguồn ngân sách nhà nước	Tổng số	Nguồn học phí năm 2026 *	Nguồn cải cách tiền lương của đơn vị	Nguồn ngân sách nhà nước			
A	B	1	2	3	4	5=6+7+8	6	7	8	9=4-5	10	11	12=9-(10-11)	13	14	15
I	Cấp Mầm non		-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
1	Trường ...															
2	Trường ...															
3	Trường ...															
II	Cấp Tiểu học		-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
1	Trường ...															
2	Trường ...															
3	Trường ...															
III	Cấp Trung học cơ sở		-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
1	Trường ...															
2	Trường ...															
3	Trường ...															
	Tổng cộng		-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
Ghi chú:																
- Số học sinh (trẻ em) ưu tiên là học sinh, nhi...																

Ghi chú:

- Số học sinh (trẻ em) gọi chung là học sinh, Nhóm trẻ, lớp mẫu giáo gọi chung là lớp

- (*) Nguồn ngân sách cấp bù miễn học phí